

Số: **1930/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **04 tháng 8** năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực  
Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền tiếp nhận và  
giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính (TTHC) được thay thế trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phụ lục kèm theo*).

### Điều 2.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật TTHC được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai TTHC này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC này;

c) Triển khai thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.



2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

- a) Cập nhật TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- b) Công khai TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế TTHC số 10 trong lĩnh vực hoạt động Xây dựng tại Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- BQL KKT, CN tỉnh (*bản chính*);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh và CV: KT;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.





Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ  
KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. TTHC được thay thế**

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế (Mã số TTHC)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện TTHC (ngày làm việc)	Phí lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung được thay thế
1	<b>Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình</b>  <b>1.002696</b>	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Địa chỉ: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.</i>	20 ngày	Không	Mức độ 3	- <u>Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</u> ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

\* Thay thế 01 TTHC lĩnh vực hoạt động Xây dựng tại Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).**

### **1.1 Trình tự thực hiện:**

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công thì thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu và kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh ra thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).
- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (theo Phụ lục VIb, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

**1.8. Lệ phí, phí:** Không .

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (Bản chính) .
- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP .

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 19/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước cả Bộ Xây dựng.

**MẪU BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG  
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

*(Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)*

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG  
TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Kính gửi:** .....(2) .....

.....(1) ..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:...(3) .....thuộc dự án .....
2. Địa điểm xây dựng .....
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: .....
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định



của pháp luật. Đề nghị ...(2)...tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)*

---

**Ghi chú:**

- (1) Tên của Chủ đầu tư.
- (2) Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.
- (3) Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc phần công trình trong trường hợp đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu từng phần công trình.

## **MẪU DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**

*(Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)*

---

### **I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (nếu có) (*Bản chứng thực*).
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (*Bản chứng thực*).
3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở (*Bản sao*).
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có) (*Bản sao*).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào: đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan (*Bản chứng thực*).
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất (*Bản chứng thực*).
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng (*Bản chứng thực*).
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu (*Bản chứng thực*).
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định (*Bản chứng thực*).
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng (*Bản sao*).

### **II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình (*Bản sao*).
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (*Bản sao*).
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật (*Bản chứng thực*).
4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình (*Bản sao*).
5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (*Bản sao*).

### **III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (*Bản chứng thực*).
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo) (*Bản sao*).



3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình (*Bản sao*).
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa (*Bản sao*).
5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công (*Bản sao*).
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng (*Bản sao*).
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có) (*Bản sao*).
8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình (*Bản sao*).
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình (*Bản sao*).
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
  - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa (*Bản chứng thực*).
  - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy (*Bản chứng thực*).
  - c) An toàn môi trường (*Bản chứng thực*).
  - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ (*Bản chứng thực*).
  - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng) (*Bản chứng thực*).
  - e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan (*Bản chứng thực*).
  - g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt (*Bản chứng thực*).
  - h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan (*Bản chứng thực*).
11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có) (*Bản chứng thực*).
12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng (*Bản chứng thực*).
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (*Bản chứng thực*).
14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có) (*Bản chứng thực*).
15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có) (*Bản sao*).
16. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng (*Bản sao*).